

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 22-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh.

Ông Lâm Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 266-268, đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho ngân hàng A: Bà Nguyễn Thị Kim N, Phó giám đốc ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh, là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 85/2019/GUQ-CNTV ngày 17/12/2019 của giám đốc ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh và văn bản ủy quyền số 3941/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng A.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Bảo T – chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền 02/2021/GUQ-CNTV, ngày 15/01/2021) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Đường A, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Đ, khóm E, phường F, thành phố T, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 09/8/2017 ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 4718/2017-TTD, ngày 14/8/2017. Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thanh T Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 80.080.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông T đã thanh toán được số tiền 66.640.000 đồng. Sau đó ông T không thực hiện trả nợ vay theo thỏa thuận và Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T trả số tiền còn lại cho Ngân hàng. Hiện tại ông Nguyễn T còn nợ Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh tổng số tiền 34.410.823 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 5.040.024 đồng) lãi tính đến ngày 15/01/2021. Tôi yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021.

Tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Bảo T là đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh T mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh T thì vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng thì Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thanh T với hạn mức sử dụng thẻ là 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 80.080.000 đồng. Trong quá trình vay ông T đã toán được số tiền 66.640.000 đồng, hiện tại tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021. Do ông T chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết của bên vay. Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh yêu cầu ông T trả số tiền còn lại theo hợp đồng là có căn cứ. Đề xuất Tòa án áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 466, 468, và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Thanh T

có nghĩa cho Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh tổng số tiền 40.443.579 đồng (gốc 29.370.799 đồng, lãi 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021 và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Về án phí ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 40.443.579 đồng nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

[2] Nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021 và tiền lãi phát sinh đến khi ông T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 4718/2017-TTD, ngày 14/8/2017.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng A cung cấp, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án xác định ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền nợ là 80.080.000 đồng và ông T đã thanh toán được số tiền 66.640.000 đồng và còn nợ lại tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021.

Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh theo thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 4718/2017-TTD, ngày 14/8/2017 là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A – chi nhánh trà Vinh số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng

như được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải tự chịu trách nhiệm. Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả Ngân hàng A: Người đại diện cho ngân hàng A: Bà Nguyễn Thị Kim N, Phó giám đốc ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh, là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 85/2019/GUQ-CNTV ngày 17/12/2019 của giám đốc ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh và văn bản ủy quyền số 3941/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng A tổng số tiền 40.443.579 đồng (trong đó gốc là 29.370.799 đồng, lãi quá hạn là 11.072.780 đồng) lãi tính đến ngày 22/6/2021.

Kể từ ngày 23/6/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 4718/2017-TTD, ngày 14/8/2017 2.

Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.022.179 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Ngân hàng A: Người đại diện cho ngân hàng A: Bà Nguyễn Thị Kim N, Phó giám đốc ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh, là đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 85/2019/GUQ-CNTV ngày 17/12/2019 của giám đốc ngân hàng A – chi nhánh Trà Vinh và văn bản ủy quyền số 3941/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng A không phải chịu án phí nên được nhận lại 778.179 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0003055 ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc